

Ngày 31/12/2025	279,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	1.9%	-14.5%

2025	
ROE	30.3%
	+/- YoY ▼ 2.0%

Q4/25	
DT thuần	42.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.30 ▼ 2.9%
	YoY ▲ 3.30 ▲ 8.5%

2025	
DT thuần	172
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 8.6%

Q4/25	
LN gộp	23.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.70 ▼ 13.9%
	YoY ▲ 2.10 ▲ 9.9%

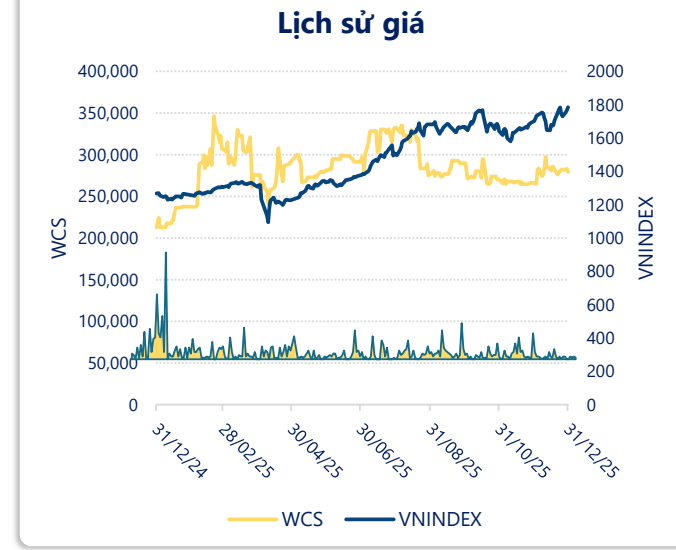
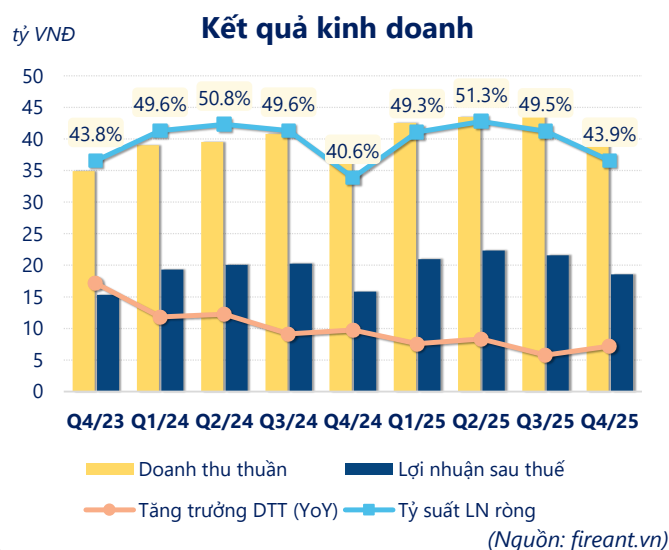
2025	
LN gộp	103
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.60 ▲ 8.4%

Q4/25	
LN thuần	21.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.80 ▼ 14.8%
	YoY ▲ 3.00 ▲ 16.5%

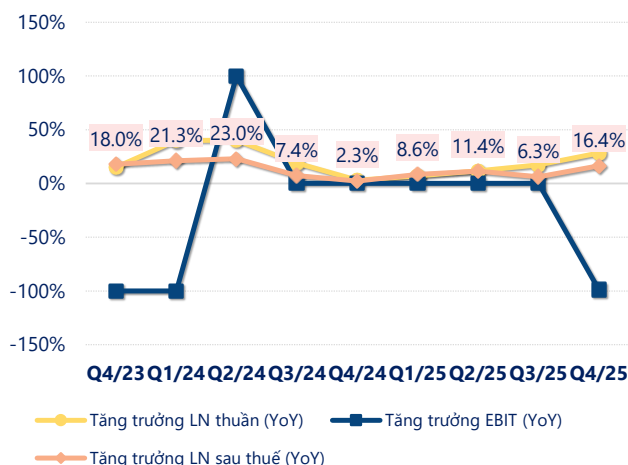
2025	
LN thuần	98.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 10.2%

Q4/25	
LN sau thuế	18.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.00 ▼ 14.0%
	YoY ▲ 2.80 ▲ 17.6%

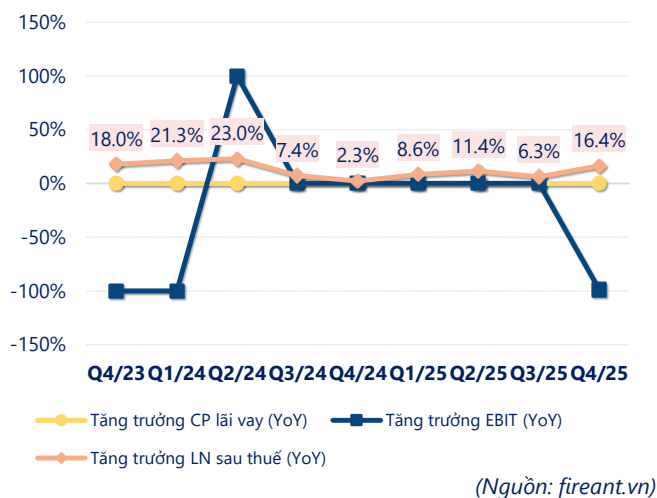
2025	
LN sau thuế	83.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00 ▲ 10.6%



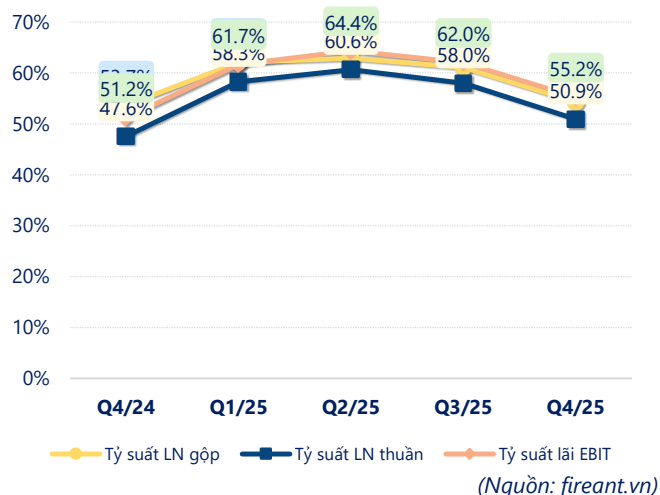
Tăng trưởng lợi nhuận



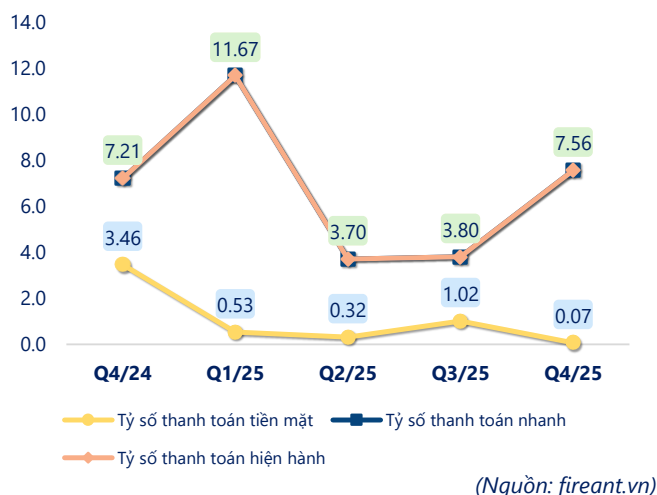
Tăng trưởng chi phí



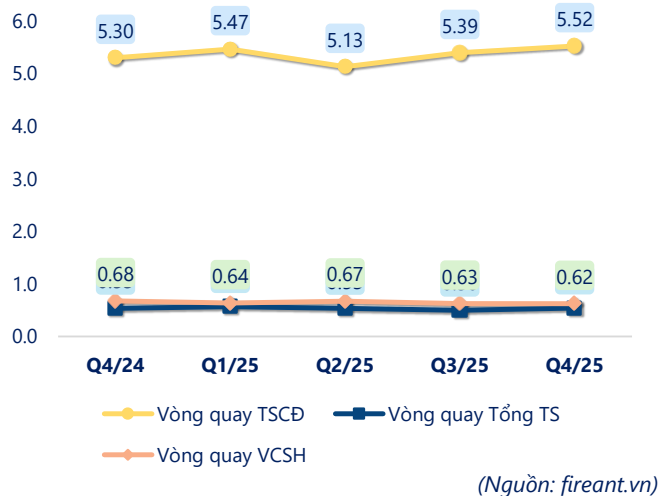
Tỷ suất lợi nhuận



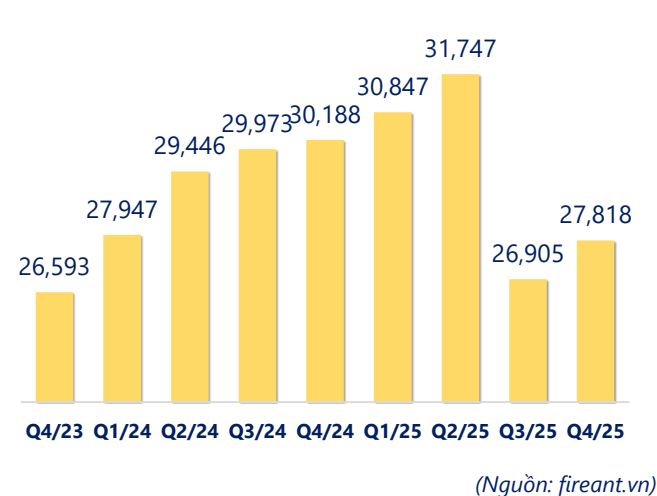
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42.3	39.0	8.5%	172	158	8.6%
Giá vốn hàng bán	19.3	18.0	7.5%	68.6	62.9	9.0%
Lợi nhuận gộp	23.0	20.9	9.9%	103	95.4	8.4%
Doanh thu HĐTC	3.64	2.61	39.3%	13.1	10.6	23.5%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.07	4.99	1.5%	18.5	17.1	8.5%
LN thuần từ HĐKD	21.5	18.5	16.5%	98.0	89.0	10.2%
Lợi nhuận khác	1.83	1.43	28.2%	6.65	5.73	16.2%
LN trước thuế	23.4	20.0	16.9%	105	94.7	10.5%
Lợi nhuận sau thuế	18.6	15.8	17.6%	83.5	75.5	10.6%
LNST của CĐ cty mẹ	18.6	15.8	17.6%	83.5	75.5	10.6%

(Nguồn: fireant.vn)

